

Số:18 /BC-KTXH

Dak Pơ, ngày 23 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 (trong 9 tháng đầu năm 2021)

Thực hiện Chương trình số 08/CTr-HĐND ngày 26/01/2021 của Thường trực HĐND huyện về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021; Chương trình số 01/CTr-KTXH ngày 26/01/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về Chương trình hoạt động của Ban KT-XH HĐND huyện năm 2021. Ban Kinh tế - xã hội đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-KTXH ngày 21/10/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về Giám sát “việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021”. Đoàn giám sát đã tiến hành khảo sát tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và tiến hành giám sát trực tiếp UBND huyện. Trên cơ sở báo cáo của Đoàn giám sát, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

I. Kết quả giám sát:

1. Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Khi Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 được thông qua. UBND huyện đã tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết của HĐND huyện. Qua đó đã giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Đồng thời, ngay từ đầu năm UBND huyện đã tập trung triển khai các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Huyện ủy và tổ chức thực hiện nhiều biện pháp để phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện. Hướng dẫn nhân dân thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống hạn, lựa chọn cây trồng phù hợp với điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng địa phương, thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là bệnh viêm da nổi cục ở đàn bò, dịch tả lợn châu Phi; tập trung phòng chống cháy rừng, triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2021; tích cực chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, rà soát các vướng mắc, tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn; thực hiện quyết liệt các biện pháp đảm bảo thu ngân sách nhà nước, chủ động bố trí các nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch năm 2021.

Đã tập trung chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, cổ động các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, địa phương và các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện; tổ chức chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục; tổ chức các hoạt động phục vụ Tết Nguyên đán; cấp phát các chế độ, chính sách cho các đối tượng; chỉ đạo lồng ghép các chương trình để thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 25/7/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; quan tâm công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và phòng chống các dịch bệnh ở người.

Mặc dù, năm 2021 UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, nhất là ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng dưới sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, các thành viên UBND huyện và các cơ quan, các địa phương trong 9 tháng đầu năm kinh tế huyện tiếp tục phát triển ổn định và đã đạt được những kết quả tích cực.

2. Kết quả đạt được.

2.1. Linh vực kinh tế:

2.1.1. Nông, lâm nghiệp:

Vụ Đông Xuân 2020-2021, toàn huyện đã gieo trồng được 7.580,4 ha cây trồng các loại, đạt 100,7% Kế hoạch (KH), tăng 1,7% so với cùng kỳ (CK). Năng suất, sản lượng của hầu hết các loại cây trồng trong vụ đều đạt và xấp xỉ đạt kế hoạch¹. Trong vụ, do ảnh hưởng của thời tiết nắng hạn đã làm 250,65 ha cây trồng các loại bị thiệt hại. Về vụ mùa, tính đến ngày 30/9/2021, toàn huyện đã gieo trồng được 15.717,1 ha cây trồng các loại, đạt 100,27%KH. Trên các loại cây trồng như: mía, lúa, các loại rau,... xảy ra các loại bệnh và sâu gây hại thông thường theo mùa và trên từng loại cây trồng, người dân đã thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời; riêng trên cây mỳ xuất hiện bệnh khâm lá vi rút gây hại ở mức độ nhẹ và trung bình với diện tích 17,5 ha, các cơ quan chức năng đã thực hiện đồng bộ các biện pháp để phòng chống, không để lây lan ra diện rộng.

Đàn gia súc, gia cầm sinh trưởng, phát triển bình thường². Vào cuối tháng 6/2021, đàn bò trên địa bàn huyện xuất hiện triệu chứng bệnh viêm da nổi cục, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, thực hiện các biện pháp phòng trị bệnh; quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò; công bố dịch bệnh viêm da nổi cục tại 08 xã, thị trấn³.

¹ trong đó, lúa 2 vụ 61,1 tạ/ha, đạt 100,2%KH, tăng 0,3%CK; ngô tổng số 51,1 tạ/ha, đạt 100,1%KH, tăng 1,9%CK; rau các loại 185,6 tạ/ha, đạt 100,2%KH, tăng 0,2%CK;...

² đến cuối tháng 9, trên địa bàn huyện có 666 con trâu, đàn bò có 15.705 con, tỷ lệ bò lai đạt 88,6%/tổng đàn, đàn dê có 2.221 con, đàn heo 12.686 con và đàn gia cầm 84.668 con

³ tính đến ngày 30/9/2021, trên địa bàn huyện có 682 con bò bị bệnh viêm da nổi cục, chiếm 4,34%/tổng đàn bò; trong đó, có 130 con bị chết; có 13.425 con đã được tiêm vắc xin phòng bệnh viêm da nổi cục, đạt 85,48%/tổng đàn.

Tổ chức 15 đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho 750 lượt người về công tác quản lý, bảo vệ rừng và đăng ký cam kết an toàn lửa rừng. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng chống cháy rừng, từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện không xảy ra cháy rừng. Thường xuyên tuần tra, kiểm soát lâm sản trên các tuyến đường, qua đó đã phát hiện, bắt giữ, xử lý 04 vụ vi phạm, thu giữ 8,037m³ gỗ các loại. Đã tổ chức vận động 48 hộ gia đình có đất đang sản xuất đăng ký trồng rừng sản xuất với tổng diện tích đăng ký là 71,89 ha; đến ngày 30/9/2021, diện tích đã trồng rừng là 42,66ha.

2.1.2. Tài nguyên, môi trường:

Triển khai công tác chuẩn bị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch huyện; thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng 09 công trình, dự án; tập trung giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đất đai. Đã thu lý, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 45 trường hợp với diện tích 130.284m²; chuyển mục đích sử dụng đất 131 trường hợp với diện tích 35.041,4m²; cho thuê đất nông nghiệp 27 trường hợp với diện tích 270.113,5m²; giao đất 04 trường hợp với diện tích 1.062,5m².

2.1.3. Sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ:

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn, theo giá hiện hành thực hiện được 272.219 triệu đồng, đạt 60,2%KH, bằng 99,4% so với cùng kỳ; theo giá so sánh 2010 đạt 174.535 triệu đồng, bằng 73,15% so với cùng kỳ năm trước. Công tác cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho hộ cá thể, hợp tác xã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định, trong 09 tháng, huyện đã tiếp nhận, cấp giấy chứng nhận đăng ký cho 155 trường hợp; cấp phép kinh doanh có điều kiện các sản phẩm rượu, thuốc lá cho 11 trường hợp; có 06 doanh nghiệp và 01 hợp tác xã được thành lập mới. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ thực hiện được 216.794 triệu đồng, đạt 67,7%KH, bằng 95,87% so với cùng kỳ năm 2020.

2.1.4. Xây dựng cơ bản:

Đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện, Kế hoạch đầu tư công và chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông, kênh mương năm 2021. Các công trình được phân bổ vốn đầu tư đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định, phê duyệt kế hoạch đầu thầu, tổ chức mời thầu, lựa chọn đơn vị đủ năng lực để thi công các công trình theo kế hoạch. Tổng số công trình triển khai năm 2021 là 10 công trình, trong đó, có 09 công trình khởi công mới và 01 công trình chuyển tiếp. Tổng mức đầu tư là 66.375 triệu đồng, trong đó, kế hoạch vốn năm 2021 là 41.293 triệu đồng⁴. Tính đến ngày 30/9/2021, khối lượng

⁴ Vốn xổ số kiến thiết ngân sách tỉnh giao huyện là chủ đầu tư năm 2020 kéo dài sang năm 2021 là 2.576 triệu đồng, Tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh giao huyện làm chủ đầu tư là 11.000 triệu đồng, Vốn NS tinh bột补充 chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông năm 2021 là 7.430 triệu đồng, Vốn cần đối phân cấp huyện đầu tư là 16.237 triệu đồng, Tiền sử dụng đất ngân sách huyện là 4.050 triệu đồng.

thực hiện được là 20.198,3 triệu đồng, tổng giải ngân là 19.504 triệu đồng, đạt 47,2% KH, trong đó, nguồn vốn tĩnh phân cấp giải ngân được 17.044,6 triệu đồng, đạt 72% KH, nguồn vốn thu tiền sử dụng đất giải ngân được 1.963,4 triệu đồng, đạt 13% KH, nguồn ngân sách tỉnh năm 2020 chuyển sang giải ngân được 496.06 triệu đồng, đạt 19,26% KH (*chi tiết theo biểu mẫu đính kèm*).

2.1.5. Thu chi ngân sách:

a. Phần thu:

Tính đến ngày 30/9/2021, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu chuyển nguồn từ năm 2020 chuyển sang năm 2021, kết dư, bổ sung từ ngân sách cấp trên) thực hiện được 22.334,39 triệu đồng, đạt 80,46% so với chỉ tiêu tĩnh giao và Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 86,51% so với cùng kỳ năm 2020. Phần Trung ương, tĩnh hưởng thu được 2.627,03 triệu đồng, đạt 95,88% so với chỉ tiêu tĩnh giao và Nghị quyết HĐND huyện giao; phần ngân sách huyện, xã hưởng thu được 17.707,36 triệu đồng, đạt 78,77% so với chỉ tiêu tĩnh giao và Nghị quyết HĐND huyện giao (*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

b. Phần chi:

Tổng chi ngân sách địa phương (không kể chi bổ sung cho ngân sách cấp xã) thực hiện được 174.180,41 triệu đồng, đạt 78,05% so với chỉ tiêu tĩnh giao và đạt 73,75% so với Nghị quyết HĐND huyện giao. Nhìn chung, ngân sách huyện đã đáp ứng kịp thời, đầy đủ các yêu cầu chi cho nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, chính sách xã hội, chi thường xuyên của các đơn vị.

Theo đó một số nhiệm vụ chi cụ thể đạt kết quả như sau: Vốn sự nghiệp nông nghiệp, dự toán đầu năm giao là 769 triệu đồng, đến ngày 30/9/2021 đã thực hiện được 475,378 triệu đồng, đạt 61,82% dự toán; Chi khoa học và công nghệ⁵: kinh phí triển khai mô hình ứng dụng khoa học công nghệ tính đến ngày 30/9/2021, đã thực hiện được 1,8 triệu đồng, đạt 0,54% dự toán, kinh phí quản lý của Hội đồng khoa học công nghệ thực hiện 9,66 triệu đồng đạt 64,4% dự toán; Chi thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Đak Pơ: Dự toán giao đầu năm là 1.599 triệu đồng, đến ngày 30/9/2021 đã thực hiện được 400 triệu đồng, đạt 25,02% dự toán; Chi bồi thường giải phóng mặt bằng⁶: Dự toán giao đầu năm là 3.000 triệu đồng, tính đến ngày 30/9/2021 đã thực hiện được 335,492 triệu đồng, đạt 11,18 % dự toán.

UBND huyện đã triển khai kịp thời Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ đối với một số nội dung liên quan đến chi ngân sách nhà nước năm 2021 như cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước, tiết

⁵ Dự toán giao đầu năm là 550 triệu đồng, trong đó, kinh phí giao để triển khai thực hiện Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình phát triển giống heo đen tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 03 xã Yang Bắc, An Thành và Ya Hội” là 335 triệu đồng; kinh phí quản lý của Hội đồng Khoa học công nghệ huyện là 15 triệu đồng; kinh phí thực hiện dự án xây dựng nhãn hiệu chứng nhận rau Đak Pơ và vốn đối ứng Dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi.

⁶ Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất, cây trồng để thực hiện giao đất cho Công an xã Phú An, Yang Bắc, Ya Hội với tổng số tiền 335,492 triệu đồng.

kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 để bổ sung nguồn phòng, chống dịch Covid-19, tăng chi đầu tư phát triển và nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; các nguồn tĩnh bổ sung có mục tiêu như kinh phí quà Tết Nguyên đán, khắc phục thiệt hại sản xuất vụ đông xuân năm 2019-2020, thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021-2026, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, kinh phí thực hiện chính sách chăn nuôi nông hộ, thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông, vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, mua vắc xin tiêm phòng viêm da nổi cục ở trâu, bò.

2.1.6. Công tác xây dựng nông thôn mới:

Đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020, xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình năm 2021. Năm 2021, huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới, xã Tân An đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 04 làng thực hiện mô hình làng nông thôn mới; làng Jun, xã Yang Bắc thực hiện mô hình Khu dân cư kiểu mẫu. Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ các xã rà soát và thực hiện các giải pháp để hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới chưa đạt. Đến 30/9/2021, huyện có 04 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, 03 xã còn lại đạt từ 14 tiêu chí trở lên⁷; huyện đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

3. Lĩnh vực văn hoá - xã hội:

Đã thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021. Chất lượng giáo dục ở các bậc học được duy trì và giữ vững ổn định; duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp. Phối hợp tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021, tỷ lệ thí sinh đậu tốt nghiệp THPT của Trường THCS và THPT Y Đôn đạt 100%, Trung tâm GDNN và GDTX đạt 88,89%. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6; rà soát cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động bằng nhiều hình thức chào mừng các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương, các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của huyện. Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hội họp, làm việc trực tuyến; kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan phát triển Chính quyền điện tử.

Tổ chức cấp phát kịp thời các chế độ cho đối tượng được hưởng theo quy định. Quyết định trợ cấp xã hội cho 244 đối tượng, ngừng trợ cấp 86 đối tượng, điều chỉnh trợ cấp 29 đối tượng và hỗ trợ mai táng phí 29 đối tượng. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch, triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2021 và rà soát

⁷ Trong đó, xã An Thành đạt 15/19 tiêu chí, xã Yang Bắc đạt 17/19 tiêu chí, xã Ya Hội đạt 14/19 tiêu chí.

hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Triển khai xây dựng nhà ở cho 30 hộ nghèo ở xã Yang Bắc và Ya Hội từ nguồn vốn hỗ trợ của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động an toàn vệ sinh lao động năm 2021; thực hiện điều tra cung, cầu lao động, đến tháng 9/2021, tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện đạt 39,71%, tỷ lệ giải quyết việc làm mới đạt 78,41%. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phòng, chống các tệ nạn xã hội, bình đẳng giới.

UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Huyện ủy; Thường xuyên rà soát, xây dựng bổ sung kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới. Kiện toàn Ban Chỉ đạo, thành lập Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch Covid-19 huyện. Đảm bảo an toàn về phòng, chống dịch Covid-19 cho các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện; thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát công dân đi/về từ các địa phương khác; tổ chức cho chủ phương tiện vận tải ký cam kết và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch khi lưu thông. Chỉ đạo chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực để sẵn sàng ứng phó với dịch. Cập nhật, ban hành, triển khai kịp thời các chỉ đạo của ngành cấp trên trong công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn huyện.

II. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Nhìn chung, Trong năm 2021 UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, đầu năm nắng hạn kéo dài đã ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của một số loại cây trồng, vật nuôi, dịch viêm da nổi cục trên đàn bò đã xảy ra trên địa bàn, cùng với bùng phát của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo UBND huyện, sự cố gắng nỗ lực của các cơ quan, đơn vị và sự đồng lòng của toàn thể nhân dân. Dự ước kết thúc năm 2021 đã thực hiện đạt và vượt 18/22 chỉ tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết HĐND huyện giao, tổng diện tích gieo trồng, sản lượng năng suất một số loại cây trồng chủ lực đạt và vượt so với kế hoạch giao, tổng đàn gia súc ước đạt theo chỉ tiêu kế hoạch được giao, tổng giá trị sản xuất dự ước đạt 98,81% kế hoạch, thu ngân, chi sách cơ bản đảm bảo tiến độ, công tác xây dựng và giải ngân một số công trình đạt theo tiến độ đề ra, Chất lượng giáo dục ở các bậc học được duy trì và giữ vững ổn định, tổ chức cấp phát kịp thời các chế độ cho đối tượng được hưởng theo quy định, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 trên địa bàn huyện.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Tồn tại, hạn chế.

Trong thời gian qua dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò phát triển thành dịch đã ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội và thu nhập của người dân; việc triển khai thực

hiện một số mô hình, dự án chuyển giao khoa học công nghệ còn chậm; việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

Thu nhập bình quân đầu người dự ước không đạt theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao.

Công tác triển khai đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm đã ảnh hưởng đến thu ngân sách và việc giải ngân một số chương trình, dự án được bố trí vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất; Việc quản lý tài nguyên khoáng sản, quản lý đất đai chưa sâu sát, vẫn còn để xảy ra vụ việc tổ chức, cá nhân vi phạm về khai thác tài nguyên khoáng sản và sử dụng đất trái phép trên địa bàn huyện; Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án tiến độ chưa đáp ứng theo yêu cầu.

Việc triển khai thực hiện xây dựng và giải ngân các công trình cơ bản đảm bảo tiến độ. Tuy nhiên, vẫn còn một số công trình còn chậm.

Thu ngân sách vẫn còn nhiều khoản thu chưa đạt theo kế hoạch như: thuế tài nguyên chỉ đạt 32,47% dự toán giao; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 35,61% dự toán huyện giao; tiền sử dụng đất đạt 65,32% dự toán huyện giao; lệ phí trước bạ đạt 45,03% dự toán huyện giao.

Chi ngân sách nhiều khoản chi đạt thấp so với kế hoạch: Chi khoa học và công nghệ: Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình phát triển giống heo đen tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 03 xã Yang Bắc, An Thành và Ya Hội huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai” tính đến 30/9/2021 chỉ thực hiện được 1,8 triệu đồng đạt 0,54% dự toán; Vốn sự nghiệp nông nghiệp, dự toán đầu năm giao là 769 triệu đồng đã thực hiện được 475,378 triệu đồng, đạt 61,82% dự toán; Chi thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Đak Pơ: Dự toán giao đầu năm là 1.599 triệu đồng đã thực hiện được 400 triệu đồng, đạt 25,02% dự toán; Chi bồi thường giải phóng mặt bằng: Dự toán giao đầu năm là 3.000 triệu đồng đã thực hiện được 335,492 triệu đồng, đạt 11,18 % dự toán.

2.2 Nguyên nhân

Thời gian qua, mặc dù UBND huyện đã tích cực chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên sâu sát trong công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Tuy nhiên, trong năm đã xuất hiện dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò nguyên nhân đây là một loại bệnh mới, chưa có hướng dẫn cụ thể trong việc công bố dịch, bên cạnh đó khi có hướng dẫn thì tình hình covid-19 diễn biến phức tạp nên khó khăn trong việc gửi mẫu để phân tích dịch bệnh và triển khai tiêm vắc xin nên bệnh đã phát triển lan rộng hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Dịch Covid-19 trong năm có diễn biến phức tạp gây khó khăn trong việc vận chuyển vật tư để phục vụ thực hiện các mô hình, dự án, nên một số mô hình triển khai chưa kịp tiến độ.

Trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới còn một số tiêu chí phụ thuộc vào thu nhập. Tuy nhiên, tình hình kinh tế xã

hội trong năm gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến thu nhập người dân nên chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

Việc triển khai các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất; thời gian qua, phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn chưa sâu sát trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản nên có một số trường hợp khai thác khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn huyện.

Nguyên nhân giải ngân chưa đạt tiến độ: Kế hoạch vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021 là 2.576 triệu đồng của dự án Trường TH&THCS Nguyễn Du, xã Cư An, huyện Đak Pơ, tuy nhiên, tỉnh chưa cấp vốn cho công trình theo Công văn số 334/UBND-KTTH ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc danh mục các dự án thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2020 kéo dài sang năm 2021 dẫn đến tiến độ giải ngân chưa đạt; Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương) huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai (Công trình khởi công mới, nguồn tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh đầu tư) tổng mức đầu tư 23.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2021 là 11.000 triệu đồng, được cấp vốn theo Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 11/8/2021, sau khi có kế hoạch vốn UBND huyện đã triển khai các bước để trình tinh phê duyệt, do vậy trong tháng 9 chưa thể triển khai thi công, giải ngân; Đối với Kế hoạch vốn ngân sách huyện, sau khi được giao vốn, các chủ đầu tư phải điều chỉnh dự toán do thay đổi giá vật liệu công trình theo Công văn số 01/2021/CBGVL-LS ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính về việc công bố giá vật liệu xây dựng quý I/2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và nguồn thu từ tiền sử dụng đất chậm, thu không đạt tiến độ thu ngân sách nhà nước nên ảnh hưởng đến việc giải ngân không đảm bảo tiến độ.

Một số khoản thu ngân sách chưa đạt: Tiền sử dụng đất đạt thấp do chưa tổ chức đấu giá đất, số thu chủ yếu từ việc người dân chuyển mục đích sử dụng đất; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu chưa đạt do thực hiện miễn thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp hàng năm từ 50.000 đồng trở xuống theo quy định tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thuế tài nguyên được thu từ nguồn khai thác khoáng sản trên địa bàn, chủ yếu là tận thu từ đó dẫn đến số thu thuế tài nguyên trong 9 tháng đầu năm chưa đạt kế hoạch; Thuế thu nhập cá nhân thu chưa đạt do các doanh nghiệp trên địa bàn huyện hầu hết có quy mô nhỏ, phát sinh doanh thu thấp, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn Phí, lệ phí của cấp huyện, cấp xã thu chưa đạt là do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên ít phát sinh các giao dịch mua bán, hoạt động kinh doanh,...; Lệ phí trước bạ thu phụ thuộc vào giao dịch mua bán, chuyển nhượng tài sản của nhân dân, trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn ít phát sinh giao dịch mua bán, chuyển nhượng nên số thu chưa đạt kế hoạch; Thu khác và phạt các loại chưa đạt mặc dù các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã tăng cường các biện pháp tài chính; Thu phạt an toàn giao thông chưa đạt do người dân chấp hành tốt Luật Giao thông đường bộ, đồng thời do ảnh hưởng của dịch bệnh nên phương tiện tham gia giao thông giảm.

III. Kiến nghị: Đối với UBND huyện.

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường các biện pháp phòng chống dịch, đặc biệt quan tâm trong công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi hiện nay đã xuất hiện trên một số huyện lân cận; hoàn thiện các thủ tục để thực hiện công bố hết dịch bệnh viêm da nổi cục đối với một số xã còn lại; thực hiện các giải pháp để tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, lập thủ tục để trình cấp thẩm quyền công nhận làng nông thôn mới; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mô hình, dự án đang triển khai trong năm.

2. Đôn đốc, chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm hoàn thành các thủ tục để đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch; tăng cường các biện pháp quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện; đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng, để đảm bảo thực hiện một số dự án đúng tiến độ.

3. Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các công trình xây dựng cơ bản đảm bảo theo Công điện số 7776/CĐ-VPCP ngày 25/10/2021 của văn phòng Chính phủ về việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

4. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các đơn vị tăng cường các giải pháp thu các khoản thu còn thấp chưa đạt theo kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi; tăng cường các giải pháp thu hồi nợ đọng.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về “thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021”./.

Noi nhận:

- TT Huyện ủy;
- Các Đ/c TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Ban Dân tộc; Ban Pháp chế;
- Lưu: VT, Đ/c Phong.





TỈNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 18 /BC-KTXH ngày 27 tháng 11 năm 2021 của Ban KT-XH HĐND huyện)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	TH 9 tháng năm 2021	Ước thực hiện 2021	UTH 2021/TH 2020 (%)	UTH 2021/KH 2021 (%)
1	Tổng giá trị sản xuất (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	2.192.659	2.358.836	1.613.265	2.330.760	106.30	98.81
	- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	1.002.496	1.051.509	762.205	1.058.618	105.60	100.68
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	735.477	810.331	547.796	805.582	109.53	99.41
	- Thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	454.686	496.996	303.264	466.560	102.61	93.88
2	Cơ cấu giá trị sản xuất	%	100	100		100		
	- Nông, lâm, thủy sản	%	47.24	46.77		47.55		
	- Công nghiệp, xây dựng	%	35.03	35.33		35.46		
	- Thương mại - Dịch vụ	%	17.73	17.90		16.99		
3	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	798.00	856.00	640.00	884.00	110.78	103.27
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	40.51	42.55		38.46	94.94	90.39
5	Dân số trung bình	Người	40.873	41.117		41.295	101.03	100.43
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	34.057	27.760	22.334	30.815	90.48	111.01
7	Tổng chi ngân sách huyện	Tỷ đồng	299.884	236.178	174.180	250.586	83.56	106.10
8	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	23.227	23.250		23.308	100.35	100.25
9	Tổng đàn gia súc							
	- Tổng đàn trâu	Con	642	645	666	650	101.25	100.78
	- Tổng đàn bò	Con	15.650	15.800	15.705	15.810	101.02	100.06
	- Tổng đàn heo	Con	12.000	12.600	12.686	12.650	105.42	100.40
10	Tỷ lệ che phủ rừng	%	44.75	44.90		44.90	100.34	100.00
11	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (lũy kế)	Xã	0	1		1		100.00
12	Số làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số (lũy kế)	Làng	1	2	1	2	200.00	100.00
13	Số lượng sản phẩm OCOP (lũy kế)	Sản phẩm	3	4	3	4	133.33	100.00
14	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.189	1.187		1.184		
15	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	73.91	73.91		73.91		
16	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	87.50	87.5		87.50		
17	Số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	4.65	4.86		4.84	104.15	99.65
18	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020)	%	4.12	3.64		2.65		
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025)	%						

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	TH 9 tháng năm 2021	Ước thực hiện 2021	UTH 2021/TH 2020 (%)	UTH 2021/KH 2021, (%)
19	Số lao động được tạo việc làm	Người	1.662	1.700		1.700	102.29	100.00
20	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	38.66	40.31		40.47		
21	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99.98	99.98		100.00		
22	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	86.71	87.65		86.23		



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH

ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC - KTXH ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ban KT-XH HĐND huyện)

A/ THU, CHI NGÂN SÁCH

DVT: Triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Dự toán tĩnh giao	Dự toán cấp huyện giao	Thực hiện 9 tháng năm 2021	% Thực hiện/Dự toán	
					% TH/DT tĩnh giao	% TH/DT huyện giao
PHẦN THU						
	Tổng thu NSNN (không kể trợ cấp, kết dư, chuyển nguồn) (A+B)	27.760.00	27.760.00	24.904.41	89.71	89.71
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	27.760.00	27.760.00	22.334.39	80.46	80.46
	Trong đó: Phân tỉnh hưởng	2.740.00	2.740.00	2.627.03	95.88	95.88
	Phân huyện hưởng	25.020.00	25.020.00	19.707.36	78.77	78.77
II	Phân cấp huyện hưởng (có cấp xã)	25.020.00	25.020.00	19.707.36	78.77	78.77
	A/ Thu cân đối	25.020.00	25.020.00	19.492.53	77.91	77.91
1	Thuế ngoài quốc doanh	8.200.00	8.200.00	8.187.86	99.85	99.85
-	Thuế GTGT	7.700.00	7.700.00	7.646.25	99.30	99.30
-	Thuế TNDN	270.00	270.00	315.29	116.78	116.78
-	Thuế tài nguyên	200.00	200.00	64.94	32.47	32.47
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	30.00	30.00	50.23	167.44	167.44
-	Thu khác ngoài quốc doanh	0.00		111.14		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100.00	100.00	35.61	35.61	35.61
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		0.00	95.51		
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.850.00	2.850.00	1.985.81	69.68	69.68
4	Tiền sử dụng đất	8.000.00	8.000.00	5.225.88	65.32	65.32
5	Lệ phí trước bạ	2.800.00	2.800.00	1.260.71	45.03	45.03
6	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	200.00	200.00	919.22	459.61	459.61
7	Phí, lệ phí của cấp huyện, cấp xã thu	950.00	950.00	608.14	64.02	64.02
	Thu khác NS và phạt các loại					
8	của cấp huyện, cấp xã	1.820.00	1.820.00	1.107.11	60.83	60.83
9	Thu phạt ATGT	100.00	100.00	66.69	66.69	66.69
	B/ Thu thông qua NS	0.00	0.00	214.83		
1	Thu thông qua ngân sách khác			214.83		
2	Thu học phí					
3	Tiền bán lâm sản tịch thu					
	III	Thu XNK do Hải quan thu (gồm thuế XK, NK, TTĐB hàng nhập khẩu, thuế)				
	B	Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách			2.570.02	
PHẦN CHI						
	Tổng chi NS cấp huyện, cấp xã (không kể huyện trợ cấp cho xã)	223.155.000	236.178.000	174.180.41	78.05	73.75

TỈNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ
 (Kèm theo Báo cáo số 18/BC-KTXXH ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ban KT-XH UBND huyện)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2021		Giải ngân từ 01/01/2021 đến 30/9/2021		Năm 2021		Dư ước giải ngân thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/01/2022				
					TMĐT	Trong đó	Tổng số	Trong đó, tổng nguồn vốn	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 30/9/2021	Trong đó, thu hồi vốn ứng trước	Tổng số	Trong đó, thu hồi vốn ứng trước	Tỷ lệ	Tổng số vốn	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tỷ lệ	Ghi chú
Huyện Dak Pơ				66.375	66.375	41.293.0	41.293.0	-	20.198.3	19.504.0	-	47.2	41.293	-	100		
I	Ngân sách tỉnh			60.375	60.375	38.717.0	38.717.0	-	19.008.0	19.008.0	-	49.1	38.717	-	100		
I	Vốn trong cân đối theo tiêu chí			30.975	30.975	23.667.0	23.667.0	-	17.044.6	17.044.6	-	72.0	23.667	-	100		
I.I	Vốn trong cân đối theo tiêu chí			7.430	7.430	7.430	7.430	-	7.234.82	7.234.82	-	97.4	7.430	-	100		
I.II	Ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương			7.430	7.430	7.430.0	7.430.0	-	7.234.82	7.234.82	-	97.4	7.430	-	100		
I.II	Vốn cân đối ngân sách phân cấp huyện, thị xã, thành phố			23.545.4	23.545.4	16.237.0	16.237.0		9.809.8	9.809.8		60.4	16.237		100	UBND huyện Đak Pơ	
	Chuẩn bị đầu tư					50.0	50.0		50.0	50.0		50.0	50.0		-		
	Thực hiện dự án			23.545.4	23.545.4	16.187.0	16.187.0	-	9.809.8	9.809.8		60.6	60.6		-		
	Công trình khởi công mới 2021			23.545.4	23.545.4	16.187.0	16.187.0	-	9.809.8	9.809.8		60.6	60.6		-		
	Cải tạo, nâng cấp Hồ Kăk Môn	7886927	2021	91/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	1.595.4	1.595.4	1.595.0		843.2	843.2		52.9	1.595		100		
	Trường tiểu học Dinh Tiên Hoàng	7886932	2021	88/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	4.800.0	4.800.0	1.968.0		1.819.5	1.819.5		92.5	1.968		100		
	Trường TH và THCS Kim Đồng (diêm trường Làng Kuk Kôn)	7895351	2021	1415/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	950.0	950.0	906.0		490.4	490.4		54.1	906		100		
	Trường mẫu giáo Anh Đào (diêm trường An Phong)	7895366	2021	1413/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.500.0	1.500.0	1.436.0		773.5	773.5		53.9	1.436		100		
	Trung tâm Văn hóa - thể thao xã Cư An	7886928	2021	89/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	2.500.0	2.500.0	2.429.0		1.743.0	1.743.0		71.8	2.429		100		



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2021	Giải ngân từ 01/01/2021 đến 30/9/2021	Dự trù giải ngân thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/01/2022							
				Kế hoạch năm 2021				Trong đó, tòng nguồn vốn							
				Trong đó, tòng nguồn vốn	Tổng số			Trong đó, tòng nguồn vốn	Tổng số	Trong đó, thu hồi vốn ứng trước	Tỷ lệ				
	Trung tâm Văn hóa - thể thao xã Tân An	7895350	2021	1414/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	3.200.0	3.200.0	3.079.0	3.079.0	2.032.9	2.032.9	66.0	3.079	100		
	Trường bán, thao trường huấn luyện	7915213	2021-2023	836/QĐ-UBND ngày 14/5/2021	9.000.0	9.000.0	3.200.0	3.200.0	1.731.13	1.731.13	54.10	3.200	100		
	Đổi ống Chương trình KCH hạ tầng giao thông và kênh mương						1.574.0	1.574.0	376.25	376.25	23.90	1.574	100		
2	<i>Tiền sử dụng đất</i>				29.399	29.399	15.050.0	15.050.0	1.963.4	1.963.4	-	13.0	15.050	-	100
2.1	<i>Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư</i>				23.000.0	23.000.0	11.000.0	11.000.0	1.163.63	1.163.63	10.58	11.000.0	-	100	
2.2	<i>Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thi xã, thành phố</i>			483/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	23.000	23.000	11.000.0	11.000.0	1.163.63	1.163.63	10.58	11.000	100		
	<i>Thực hiện dự án</i>				6.399	6.399	4.050.0	4.050.0	799.7	799.7	19.7	4.050	100		
	<i>Công trình khởi công mới 2021</i>				6.399,1	6.399,1	4.050,0	4.050,0	799,7	799,7	19,7				
	Trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng	7886932	2021	88/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	4.800,0	4.800,0	2.451,0	2.451,0	345,1	345,1	14,1				
	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kê hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch huyện Dak Po, tỉnh Gia Lai	7909484	2021	42/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	1.599,1	1.599,1	1.599	1.599	400,00	400,00	25,02				
	Đổi ống Chương trình KCH hạ tầng giao thông và kênh mương						450	450	54.63	54.63	12,14				
3	<i>Xô số kiến thiết</i>														
II	<i>Ngân sách trung ương</i>														
I	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia</i>														
<i>I.I</i>	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia NTM</i>														

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư	Kế hoạch năm 2021		Năm 2021		Giải ngân từ 01/01/2021 đến 30/9/2021		Dự ước giải ngân thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/01/2022	
						Trong đó:	Tổng nguồn vốn	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2021 đến 30/9/2021	Trong đó: Tung vốn	Tỷ lệ	Tổng số vốn	Tỷ lệ	Tung vốn
						Tổng số	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ống trước	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ống trước	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ống trước	Tỷ lệ
1.2	<i>Chương trình mục tiêu quốc gia G/NBV</i>												
2	<i>Chương trình mục tiêu</i>												
III	<i>Vốn ODA</i>												
IV	<i>Vốn kéo dài</i>					6.000	6.000	2.576,0	2.576,0	-	1.190,31	496,06	-
I	<i>Vốn kéo dài ngân sách tỉnh</i>					6.000	6.000	2.576,0	2.576,0	-	1.190,31	496,06	-
	Trưởng THCS Nguyễn Du, xã Cư An, huyện Đak Pơ	7726163	2020	190/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 74/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		6.000	6.000	2.576,0	2.576,0		1.190,31	496,06	19,26
3	<i>Vốn kéo dài ngân sách trung ương</i>												
4	<i>Vốn kéo dài ODA</i>												
6	<i>Vốn kéo dài vốn vay lại</i>												



